



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

CAO ĐẲNG KHÓA 2011, 2012 VÀ 2013

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
1	2111003808	Nguyễn Ngọc	Hoàng Kim	Nữ	07/08/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CDD01	Điều dưỡng	2.03	Trung bình
2	2111005608	Quách Thị	Phượng Hồng	Nữ	20/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CKT02	Kế toán	2.13	Trung bình
3	2111007639	Phạm Thị	Thanh Mai	Nữ	05/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CKTQ01	Kế toán	2.02	Trung bình
4	2111000323	Châu Hùng	Đức	Nam	28/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CQT01	Quản trị kinh doanh	2.16	Trung bình
5	2111001570	Nguyễn Long	Hồ	Nam	08/04/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	11CQT01	Quản trị kinh doanh	2.27	Trung bình
6	2111005720	Trần Thị	Ngọc Oanh	Nữ	15/10/1993	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	11CQT05	Quản trị kinh doanh	2	Trung bình
7	2111006945	Đinh Xuân	Bằng	Nam	28/02/1992	Tỉnh Sông Bé	Kinh	Việt Nam	11CQT06	Quản trị kinh doanh	2.04	Trung bình
8	2111000528	Phạm Thị	Thanh Phương	Nữ	19/10/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.01	Trung bình
9	2111000908	Võ Văn	Tài	Nam	02/04/1992	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.32	Trung bình
10	2111004832	Nguyễn Đỗ Thị	Ngọc Huyền	Nữ	26/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CTA02	Tiếng Anh	2.1	Trung bình
11	2111007757	Trà Thị	Bích Trâm	Nữ	12/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	11CTA02	Tiếng Anh	2.04	Trung bình
12	2111007403	Đinh Thị	Hoàng Mi	Nữ	25/09/1993	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	11CTC09	Tài chính - Ngân hàng	2.08	Trung bình
13	2111007661	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	02/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.1	Trung bình
14	2111002852	Lê Nguyên	Phát	Nam	02/05/1993	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	11CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.38	Trung bình
15	2111009089	Nguyễn Thị	Ngọc Ngân	Nữ	22/06/1993	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	11CTCQ03	Tài chính - Ngân hàng	2.08	Trung bình
16	2111010085	Hồ Văn	Tuấn	Nam	03/10/1993	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	11CTCQ03	Tài chính - Ngân hàng	2.16	Trung bình
17	2111005792	Vũ Tùng	Anh	Nam	20/10/1993	Tỉnh Thái Nguyên	Kinh	Việt Nam	11CTCQ04	Tài chính - Ngân hàng	2.16	Trung bình
18	2111008755	Phạm Hồng	Phong	Nam	13/07/1993	Tỉnh Ninh Bình	Kinh	Việt Nam	11CTCQ05	Tài chính - Ngân hàng	2.61	Khá
19	2111006701	Lê Thị	Kim Anh	Nữ	10/09/1991	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	11CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
20	2111005161	Trần Thị	Quỳnh Trang	Nữ	22/11/1993	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	11CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
21	2111000851	Trần Văn	Truyền	Nam	02/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
22	2111005005	Trần Mai	Uyên	Nữ	19/02/1993	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	11CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.04	Trung bình
23	2111004504	Nguyễn Kim	Hằng	Nữ	03/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CTCQ07	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
24	2111004459	Đặng Thị	Hồng Hạnh	Nữ	29/11/1993	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	11CTCQ07	Tài chính - Ngân hàng	2.01	Trung bình
25	2111009369	Bùi Văn	Hào	Nam	04/03/1993	Tỉnh Hà Tây	Kinh	Việt Nam	11CTCQ07	Tài chính - Ngân hàng	2.09	Trung bình
26	2111007058	Đỗ Thế	Hoàng	Nam	15/07/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	11CTCQ07	Tài chính - Ngân hàng	2.01	Trung bình
27	2111002242	Nguyễn Ngọc	Quỳnh Hương	Nữ	21/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CTCQ08	Tài chính - Ngân hàng	2.07	Trung bình
28	2111004860	Nguyễn Văn	Trường	Nam	16/07/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	11CTCQ08	Tài chính - Ngân hàng	2.04	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
29	2111000436	Phạm Quốc	Cảnh	Nam	08/01/1992	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	11CTH02	Công nghệ thông tin	2.03	Trung bình
30	2111000105	Nguyễn Trần Bảo	Khôi	Nam	07/02/1992	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	11CTH02	Công nghệ thông tin	2.02	Trung bình
31	2111006316	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	Nữ	13/09/1993	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	11CVP01	Thư ký văn phòng	2.09	Trung bình
32	2111004296	Nguyễn Quang	Tường	Nam	12/06/1993	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	11CVP01	Thư ký văn phòng	2.26	Trung bình
33	2111003044	Nguyễn Văn	Thiệu	Nam	20/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	11CXD02	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.04	Trung bình
34	2111009435	Nguyễn Thành	Nghị	Nam	25/08/1992	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	11CXD05	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.01	Trung bình
35	2111009888	Võ Xuân	Thành	Nam	03/07/1993	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	11CXD05	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.09	Trung bình
36	1211508383	Lê Kim	Thúy	Nữ	29/08/1994	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	12CDD01	Điều dưỡng	2.42	Trung bình
37	1211512245	Đặng Duy	Cảnh	Nam	22/10/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	12CDT01	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	2.19	Trung bình
38	1211005838	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	16/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CDT01	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	2.45	Trung bình
39	1211510270	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	15/03/1994	Tỉnh Hà Nam	Kinh	Việt Nam	12CHQ01	Tiếng Hàn	2.65	Khá
40	1211512518	Vũ Thị Trang Hoài	Thu	Nữ	14/05/1994	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	12CHQ01	Tiếng Hàn	2.04	Trung bình
41	1211505912	Hoàng Thị Thu	Hương	Nữ	21/02/1994	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.03	Trung bình
42	1211508011	Châu Ngọc	Lý	Nữ	27/12/1992	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.08	Trung bình
43	1211506265	Chu Nhật	Minh	Nữ	13/09/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.01	Trung bình
44	1211506219	Nguyễn Thị Ty	Quyên	Nữ	12/10/1993	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.05	Trung bình
45	1211507972	Hoàng Thị Bảo	Trang	Nữ	02/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.52	Khá
46	1200000180	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	09/09/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.42	Trung bình
47	1211506433	Sỹ Mỹ	Vân	Nữ	16/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2.09	Trung bình
48	1211506709	Nguyễn Huỳnh Thuý	Vy	Nữ	17/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2	Trung bình
49	1211005768	Nguyễn Ngọc Kiều	Vy	Nữ	10/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKT01	Kế toán	2	Trung bình
50	1211510281	Lương Phan Hồng	Diễm	Nữ	21/06/1994	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2.14	Trung bình
51	1211508931	Trịnh Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/04/1994	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2.05	Trung bình
52	1211513117	Trần Thị	Khởi	Nữ	24/07/1993	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2.05	Trung bình
53	1211509716	Phan Thị	Liên	Nữ	06/07/1993	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2.1	Trung bình
54	1211508955	Trương Duy	Minh	Nam	10/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2.04	Trung bình
55	1211508987	Đặng Thị Hoài	Thương	Nữ	30/07/1994	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	12CKT02	Kế toán	2	Trung bình
56	1211511448	Lê Thị Mỹ	Thắm	Nữ	12/09/1994	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	12CKT03	Kế toán	2.06	Trung bình
57	1211512606	Võ Thị Kim	Thuy	Nữ	15/12/1994	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	12CKT03	Kế toán	2.12	Trung bình
58	1211507221	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	05/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKTQ01	Kế toán	2.36	Trung bình
59	1211507223	Đỗ Tấn	Vũ	Nam	31/07/1993	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CKTQ01	Kế toán	2.1	Trung bình
60	1211511927	Lê Minh	Kha	Nam	26/06/1994	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CKTQ02	Kế toán	2.04	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
61	1211511451	Đỗ Nguyễn Thuý	Nhi	Nữ	26/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKTQ02	Kế toán	2.32	Trung bình
62	1211514225	Nguyễn Thị Anh	Thi	Nữ	04/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CKTQ02	Kế toán	2.13	Trung bình
63	1211514278	Lý Minh	Quân	Nam	06/10/1994	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	12COT01	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2.53	Khá
64	1211506972	Nguyễn Thị	Na	Nữ	03/09/1994	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	12CQL01	Việt nam học	2.38	Trung bình
65	1211506623	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	Nữ	24/01/1994	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	12CQL01	Việt nam học	2.55	Khá
66	1211506493	Nguyễn Thị Thuý	Sang	Nữ	18/02/1994	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	12CQL01	Việt nam học	2.48	Trung bình
67	1211511191	Bùi Ngọc	Thanh	Nam	19/01/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQL01	Việt nam học	2.55	Khá
68	1200000095	Lý Huỳnh Tố	Linh	Nữ	07/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQT01	Quản trị kinh doanh	2.42	Trung bình
69	1211508195	Hứa Trần Tuấn	Sơn	Nam	14/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CQT01	Quản trị kinh doanh	2.06	Trung bình
70	1211511724	Phan Nguyễn Thị Thuý	Uyên	Nữ	17/04/1993	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	12CQT01	Quản trị kinh doanh	2.36	Trung bình
71	1211511547	Đào Quý	Xương	Nam	19/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CQT01	Quản trị kinh doanh	2.2	Trung bình
72	1211509977	Nguyễn Thị Thuý	Trang	Nữ	08/09/1994	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	12CQT02	Quản trị kinh doanh	2.25	Trung bình
73	1211506874	Phạm Phi	Long	Nam	20/10/1994	Thành phố Hà Nội	Kinh	Việt Nam	12CQT03	Quản trị kinh doanh	2.21	Trung bình
74	1211511402	Đinh Thị Fa	Ly	Nữ	09/09/1993	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	12CQT04	Quản trị kinh doanh	2.06	Trung bình
75	1200000173	Phạm Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	14/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.02	Trung bình
76	1211507037	Nhan Xích	Linh	Nữ	21/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.08	Trung bình
77	1211505932	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	17/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.1	Trung bình
78	1211506079	Đặng Thị Phương	Quỳnh	Nữ	11/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.21	Trung bình
79	1200000110	Nguyễn Lê Yến	Vy	Nữ	30/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ01	Quản trị kinh doanh	2.01	Trung bình
80	1211509096	Trần Phương	Quỳên	Nữ	30/10/1993	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	12CQTQ02	Quản trị kinh doanh	2.05	Trung bình
81	1211511494	Huỳnh Ngọc	Bảo	Nam	25/10/1993	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	12CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.35	Trung bình
82	1211509504	Trần Thái Kim	Đào	Nữ	23/05/1994	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	12CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.4	Trung bình
83	1211511721	Phan Đức	Duy	Nam	08/11/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	12CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.11	Trung bình
84	1211511442	Nguyễn Thị Thảo	Linh	Nữ	05/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.15	Trung bình
85	1211510953	Phan Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	23/09/1994	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	12CQTQ03	Quản trị kinh doanh	2.17	Trung bình
86	1211511804	Hoàng Ngọc	Tiên	Nam	12/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CQTQ04	Quản trị kinh doanh	2.35	Trung bình
87	1211507650	Huỳnh Nhật	Hòa	Nam	19/11/1994	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	12CSH01	Công nghệ sinh học	2.5	Khá
88	1211512328	Tào Phan	Hiếu	Nam	28/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA01	Tiếng Anh	2.47	Trung bình
89	1211507168	Phạm Thanh	Phong	Nam	10/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA01	Tiếng Anh	2.01	Trung bình
90	1211507053	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	30/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA01	Tiếng Anh	2.26	Trung bình
91	1211513014	Trần Thị Kim	Tuyền	Nữ	26/10/1994	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	12CTA01	Tiếng Anh	2.09	Trung bình
92	1211511338	Trần Nguyễn Bảo	Dung	Nữ	10/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA03	Tiếng Anh	2.16	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
93	1211511904	Trần Thị Hoàng	Sang	Nữ	07/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA03	Tiếng Anh	2.52	Khá
94	1211512602	Đỗ Thị Thủy	Tiên	Nữ	11/08/1994	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	12CTA03	Tiếng Anh	2	Trung bình
95	1211511704	Lý Thị Kim	Lộc	Nữ	14/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA04	Tiếng Anh	2.51	Khá
96	1211510564	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	19/02/1993	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	12CTA04	Tiếng Anh	2.05	Trung bình
97	1211512807	Nguyễn Hoàng Anh	Phương	Nữ	05/04/1994	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	12CTA04	Tiếng Anh	2.32	Trung bình
98	1211509161	Đoàn Thị	Hạnh	Nữ	24/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA05	Tiếng Anh	2.44	Trung bình
99	1211506446	Ngô Thuý	Nga	Nữ	04/06/1990	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTA05	Tiếng Anh	2	Trung bình
100	1211507152	Nguyễn Thị Kim	Diệu	Nữ	22/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.92	Khá
101	1211506894	Nhâm Phước	Tài	Nam	20/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.3	Trung bình
102	1211505968	Phạm Thanh	Trúc	Nữ	01/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.14	Trung bình
103	1211506955	Đỗ Nguyễn Trúc	Uyên	Nữ	24/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.06	Trung bình
104	1211508135	Trần Anh	Đào	Nữ	29/10/1993	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.06	Trung bình
105	1211508483	Nguyễn Thúy	Phượng	Nữ	27/05/1994	Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.06	Trung bình
106	1211508194	Vũ Hoàng Thiện	Thanh	Nam	15/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.21	Trung bình
107	1211508118	Nguyễn Thị Minh	Thi	Nữ	19/11/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.24	Trung bình
108	1211508285	Nguyễn Lê	Toàn	Nam	21/05/1994	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.08	Trung bình
109	1211508263	Tạ Thị Diễm	Trang	Nữ	04/09/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	12CTC02	Tài chính - Ngân hàng	2.14	Trung bình
110	1211509295	Nguyễn Thị Trúc	Giang	Nữ	26/01/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	12CTC03	Tài chính - Ngân hàng	2.55	Khá
111	1211509882	Ngô Thị Diễm	Hương	Nữ	15/06/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	12CTC03	Tài chính - Ngân hàng	2.26	Trung bình
112	1211509238	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	19/07/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	12CTC03	Tài chính - Ngân hàng	2.03	Trung bình
113	1211510355	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	31/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	12CTC03	Tài chính - Ngân hàng	2.47	Trung bình
114	1211512703	Trần Thị Ngọc	Bích	Nữ	20/08/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2.23	Trung bình
115	1211512501	Đoàn Thành	Đạt	Nam	17/09/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2.75	Khá
116	1211511418	Trần Thị Tuyết	Lan	Nữ	08/08/1994	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2.66	Khá
117	1211511829	Nguyễn Thị Hồng	Muội	Nữ	14/01/1994	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2	Trung bình
118	1211512308	Trịnh Thị Yến	Oanh	Nữ	25/02/1994	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2.29	Trung bình
119	1211512288	Nguyễn Bảo	Trần	Nữ	11/11/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	12CTC04	Tài chính - Ngân hàng	2.04	Trung bình
120	1211506269	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	05/09/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	12CTCQ01	Tài chính - Ngân hàng	2.11	Trung bình
121	1211506847	Nguyễn Phước Kim	Thanh	Nữ	18/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ01	Tài chính - Ngân hàng	2.16	Trung bình
122	1211506733	Trương Thị Tuyết	Trình	Nữ	05/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ01	Tài chính - Ngân hàng	2.04	Trung bình
123	1211506145	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	14/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ01	Tài chính - Ngân hàng	2.52	Khá
124	1211507864	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	01/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.38	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
125	1211507190	Lý Thành	Danh	Nam	22/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
126	1211507985	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	09/08/1994	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.06	Trung bình
127	1211508026	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	08/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ02	Tài chính - Ngân hàng	2.02	Trung bình
128	1211509670	Nguyễn Quang	Hùng	Nam	04/03/1991	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	12CTCQ03	Tài chính - Ngân hàng	2.39	Trung bình
129	1211509137	Trần Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	04/07/1994	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	12CTCQ03	Tài chính - Ngân hàng	2.23	Trung bình
130	1211509233	Trương Thị Ngọc	Trâm	Nữ	22/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ03	Tài chính - Ngân hàng	2.28	Trung bình
131	1211510487	Huỳnh Thị Hà	Giang	Nữ	08/03/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	12CTCQ04	Tài chính - Ngân hàng	2.6	Khá
132	1211511173	Trần Thị Minh	Châu	Nữ	01/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ05	Tài chính - Ngân hàng	2.62	Khá
133	1211511483	Trần Mạnh	Chiến	Nam	15/09/1994	Thành phố Hải Phòng	Kinh	Việt Nam	12CTCQ05	Tài chính - Ngân hàng	2.27	Trung bình
134	1211511405	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	14/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ05	Tài chính - Ngân hàng	2.55	Khá
135	1211512608	Nguyễn Chí	Khởi	Nam	02/02/1994	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	12CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.03	Trung bình
136	1211512624	Lý Thái	Tâm	Nam	21/06/1994	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	12CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.42	Trung bình
137	1211514266	Cao Minh	Trường	Nam	09/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTCQ06	Tài chính - Ngân hàng	2.33	Trung bình
138	1211509398	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	07/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTH01	Công nghệ thông tin	2.72	Khá
139	1211510025	Nguyễn Phạm	Hiếu	Nam	26/06/1993	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	12CTH01	Công nghệ thông tin	2.36	Trung bình
140	1211508115	Nguyễn Hữu	Hải	Nam	06/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTH02	Công nghệ thông tin	2.09	Trung bình
141	1211507771	Nguyễn Trần Duy	Thuận	Nam	18/05/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	12CTH02	Công nghệ thông tin	2.04	Trung bình
142	1211005836	Lê Anh	Tuấn	Nam	20/03/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTH02	Công nghệ thông tin	2.58	Khá
143	1200000315	Phạm Thị Kim	Yến	Nữ	30/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTH02	Công nghệ thông tin	2.24	Trung bình
144	1211511758	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	12/05/1994	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	12CTN01	Tiếng Nhật	2.12	Trung bình
145	1211512220	Thái Thị Thùy	Trang	Nữ	30/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CTN01	Tiếng Nhật	2.55	Khá
146	1211512018	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	11/09/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	12CTP02	Công nghệ thực phẩm	2.09	Trung bình
147	1211514241	Phạm Thị Thanh	Lệnh	Nữ	28/03/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	12CTT01	Tiếng Trung quốc	3.02	Khá
148	1211507500	Chiêm Tuyết	Phương	Nữ	09/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CTT01	Tiếng Trung quốc	3.1	Khá
149	1211506152	Dương Mỹ	Thâu	Nữ	23/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	12CTT01	Tiếng Trung quốc	2.13	Trung bình
150	1211507920	Đỗ Trần Mỹ	Phương	Nữ	29/08/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	12CVP01	Thư ký văn phòng	2.04	Trung bình
151	1211512650	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	11/11/1993	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	12CXD02	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.1	Trung bình
152	1211512405	Ngô Thanh	Sử	Nam	13/09/1994	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	12CXD02	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.63	Khá
153	1211508688	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	14/01/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	12CYS01	Kỹ thuật Y học	2.01	Trung bình
154	1311522723	Vũ Văn	Hiếu	Nam	14/09/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CCD01	Công nghệ kỹ thuật Cơ - Điện tử	2.3	Trung bình
155	1311521717	Đỗ Tiến	Phát	Nam	01/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CCD01	Công nghệ kỹ thuật Cơ - Điện tử	2.08	Trung bình
156	1311519370	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	20/11/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CCD01	Công nghệ kỹ thuật Cơ - Điện tử	2.15	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
157	1311523829	Đặng Thị Thu	Hường	Nữ	27/08/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CCM01	Công nghệ may	2.4	Trung bình
158	1311523454	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	29/10/1995	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Việt Nam	13CCM01	Công nghệ may	2.43	Trung bình
159	1311521768	Nguyễn Đỗ Thuý	Tiến	Nữ	30/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CCM01	Công nghệ may	2.6	Khá
160	1311519269	Nguyễn Thị	Chung	Nữ	24/06/1994	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.52	Khá
161	1311518719	Trần Vĩnh	Diễn	Nam	21/03/1993	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.3	Trung bình
162	1311518699	Phạm Thị Kiều	Duyên	Nữ	19/09/1995	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.04	Trung bình
163	1311517729	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	04/11/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.22	Trung bình
164	1311524183	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	06/12/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.33	Trung bình
165	1311518562	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	22/08/1995	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.37	Trung bình
166	1311519457	Trần Thị	Hương	Nữ	10/11/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.26	Trung bình
167	1311520003	Lê Thị Như	Ngân	Nữ	30/11/1995	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.05	Trung bình
168	1311517231	Phan Thị Thanh	Ngân	Nữ	08/01/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.07	Trung bình
169	1311520014	Huỳnh Thế	Nhân	Nam	20/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.08	Trung bình
170	1311517862	Trần Thị Kiều	Sương	Nữ	19/10/1995	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.24	Trung bình
171	1311524282	Đặng Thành	Tâm	Nam	24/04/1995	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2	Trung bình
172	1311518310	Đỗ Vũ Thanh	Tâm	Nữ	18/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.09	Trung bình
173	1311519697	Nguyễn Nhật	Thanh	Nam	11/08/1995	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.59	Khá
174	1311520193	Hồ Đắc	Thế	Nam	03/07/1995	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.28	Trung bình
175	1311518433	Trần Thị Ngọc	Thu	Nữ	20/01/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.32	Trung bình
176	1311520183	Ngô Trần Đài	Trang	Nữ	15/12/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.67	Khá
177	1311519310	Trần Thanh	Trúc	Nữ	03/06/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CDD01	Điều dưỡng	2.54	Khá
178	1311522749	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	Nữ	16/05/1994	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CDD02	Điều dưỡng	2.17	Trung bình
179	1311522466	Đoàn Thị Huỳnh	Như	Nữ	18/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CDD02	Điều dưỡng	2.2	Trung bình
180	1311522155	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	Nữ	04/07/1995	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CDD02	Điều dưỡng	2.28	Trung bình
181	1311521191	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	20/03/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CDD02	Điều dưỡng	2.02	Trung bình
182	1311525887	Đỗ Thị Huyền	Chang	Nữ	15/02/1995	Tỉnh Hà Nam	Kinh	Việt Nam	13CDD03	Điều dưỡng	2.56	Khá
183	1311525142	Đặng Thị	Hiền	Nữ	20/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CDD03	Điều dưỡng	2.12	Trung bình
184	1311522282	Lê Thị Ngân	Hương	Nữ	15/11/1995	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CDD03	Điều dưỡng	2.1	Trung bình
185	1311526814	Võ Thị Ngọc	Thy	Nữ	24/06/1994	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	13CDD03	Điều dưỡng	2.5	Khá
186	1311518228	Sầm Trần Minh	Đạt	Nam	27/06/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CDT01	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	2.27	Trung bình
187	1311518625	Bùi Nguyên	Thái	Nam	21/08/1994	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CDT01	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	2.51	Khá
188	1311522673	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	28/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHH01	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2.1	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
189	1311521116	Võ Thị Ngọc	Hân	Nữ	03/03/1994	Tỉnh Kontum	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.21	Trung bình
190	1311519204	Nguyễn Thục	Linh	Nữ	08/10/1995	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.45	Trung bình
191	1311517839	Phạm Huỳnh Ngọc	Ngân	Nữ	02/05/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.6	Khá
192	1311520001	Trần Kim	Ngân	Nữ	11/10/1995	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.45	Trung bình
193	1311518723	Phạm Thị Hồng	Như	Nữ	05/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.53	Khá
194	1311517824	Lê Thị Hồng	Phúc	Nữ	04/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.39	Trung bình
195	1311522638	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	16/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	3.37	Giỏi
196	1311522396	Trần Thị	Thương	Nữ	19/05/1994	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.67	Khá
197	1311523330	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	26/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.63	Khá
198	1311517473	Trịnh Huyền	Trần	Nữ	27/09/1995	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.88	Khá
199	1311517343	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	22/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	3.13	Khá
200	1311517847	Trần Thị	Yến	Nữ	17/06/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CHQ01	Tiếng Hàn	2.68	Khá
201	1311524134	Nguyễn Thị Hoài	An	Nữ	13/03/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.16	Trung bình
202	1311518160	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	15/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.15	Trung bình
203	1311523150	Huỳnh Thị Ngọc	Dương	Nữ	21/05/1995	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.33	Trung bình
204	1311523457	Phạm Đình	Dương	Nam	11/03/1992	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.52	Khá
205	1311522358	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	07/05/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.15	Trung bình
206	1311517426	Trần Minh	Hiếu	Nam	31/08/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.52	Khá
207	1311524626	Tất Cẩm	Hòa	Nam	25/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.05	Trung bình
208	1311519086	Trần Kim	Luân	Nam	26/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.57	Khá
209	1311520600	Đào Mai Diễm	My	Nữ	12/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.15	Trung bình
210	1311519094	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	02/12/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.2	Trung bình
211	1311522720	Hoàng Thị Quỳnh	Như	Nữ	28/08/1995	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.12	Trung bình
212	1311519020	Đặng Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	06/05/1993	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.04	Trung bình
213	1311524671	Lê Ngọc	Thành	Nam	18/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.35	Trung bình
214	1311518346	Thạch Thị Ngọc	Thu	Nữ	04/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.59	Khá
215	1311523743	Ngô Thị Thủy	Vĩ	Nữ	02/04/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.02	Trung bình
216	1311522082	Nguyễn Phương Hà	Vy	Nữ	22/12/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.14	Trung bình
217	1311522710	Võ Thị Kim	Xuân	Nữ	12/04/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKT01	Kế toán	2.06	Trung bình
218	1311518850	Trương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17/05/1994	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKTQ01	Kế toán	2.88	Khá
219	1311517699	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	21/03/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CKTQ01	Kế toán	2.29	Trung bình
220	1311524569	Ngô Đức	Duy	Nam	25/08/1994	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	13COT01	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	2.31	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
221	1311525631	Nguyễn Đức	Chính	Nam	09/08/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.84	Khá
222	1311519275	Tổng Thị	Đẹp	Nữ	12/05/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.54	Khá
223	1311524917	Trần Trung Thị Cẩm	Duyên	Nữ	17/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.49	Trung bình
224	1311522736	Lê Thị Đoan	Hương	Nữ	25/07/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.57	Khá
225	1311519582	Ôn Bình	Nhi	Nữ	05/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.59	Khá
226	1311522296	Dương Thị	Sen	Nữ	05/05/1995	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.82	Khá
227	1311525239	Nguyễn Văn	Ý	Nam	09/11/1994	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh	Việt Nam	13CQL01	Việt nam học	2.5	Khá
228	1311525913	Hồ Thanh Duy	Dũ	Nam	21/08/1995	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.05	Trung bình
229	1311525380	Trần Châu Anh	Duy	Nam	19/03/1994	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.27	Trung bình
230	1311526090	Đặng Hiếu	Học	Nam	14/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá
231	1311518786	Chống Quốc	Huy	Nam	26/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.06	Trung bình
232	1311517920	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	03/06/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.19	Trung bình
233	1311518407	Trần Thị Lễ	Na	Nữ	06/07/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.28	Trung bình
234	1311526584	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/08/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.2	Trung bình
235	1311526523	Huỳnh Nhật	Thư	Nữ	15/06/1994	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.12	Trung bình
236	1311520065	Trần Lâm	Tinh	Nữ	28/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CQT01	Quản trị kinh doanh	2.21	Trung bình
237	1311518513	Lê Đức	Bình	Nam	28/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CQT03	Quản trị kinh doanh	2.03	Trung bình
238	1311525349	Võ Tuấn	Nhã	Nam	22/05/1995	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	13CSH01	Công nghệ sinh học	2.3	Trung bình
239	1311517056	Lê Phạm Khánh	Hà	Nữ	21/07/1995	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	13CTA01	Tiếng Anh	2.14	Trung bình
240	1311525049	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	10/02/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CTA01	Tiếng Anh	2.45	Trung bình
241	1311518662	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	31/10/1995	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	13CTA01	Tiếng Anh	2.04	Trung bình
242	1311518465	Nguyễn Thị Kim	Vi	Nữ	01/10/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA01	Tiếng Anh	2.29	Trung bình
243	1311519953	Bùi Tổ	Uyên	Nữ	13/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA02	Tiếng Anh	2.31	Trung bình
244	1311520787	Phan Quyên	Chi	Nữ	15/03/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	2.36	Trung bình
245	1311519969	Mai Kiều	Diễm	Nữ	13/12/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	2.61	Khá
246	1311524263	Tạ Huyền Trúc	Oanh	Nữ	01/05/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	2.17	Trung bình
247	1311517613	Lê Hữu	Phước	Nam	02/06/1990	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	3.03	Khá
248	1311520795	Võ Thị Tổ	Quyên	Nữ	20/07/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	2.63	Khá
249	1311518509	Phan Hà Thảo	Uyên	Nữ	16/04/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	13CTA04	Tiếng Anh	2.33	Trung bình
250	1311525153	Phạm Kim	Duyên	Nữ	16/11/1995	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.1	Trung bình
251	1311523578	Bùi Thị Thu	Liên	Nữ	20/04/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.96	Khá
252	1311523487	Đoàn Giang	Linh	Nữ	20/01/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.37	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
253	1311523794	Nguyễn Trần Thị Huyền	Linh	Nữ	17/11/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.33	Trung bình
254	1311522903	Cao Thị Na	Na	Nữ	20/11/1993	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.7	Khá
255	1311524335	Lê Thảo	Ngân	Nữ	07/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.64	Khá
256	1311525019	Trần Tài	Phú	Nam	12/01/1994	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.56	Khá
257	1311522557	Nguyễn Thị Thúy	Phương	Nữ	10/01/1995	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.09	Trung bình
258	1311524612	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	01/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTA05	Tiếng Anh	2.49	Trung bình
259	1311519092	Trần Thị Thu	An	Nữ	15/09/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.05	Trung bình
260	1311518201	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	22/07/1994	Tỉnh Sông Bé	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.01	Trung bình
261	1311523039	Vũ Đình	Thái	Nam	05/03/1994	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.25	Trung bình
262	1311517750	Phạm Thị Bảo	Trâm	Nữ	12/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.23	Trung bình
263	1311525562	Võ Thị	Trâm	Nữ	03/09/1995	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.25	Trung bình
264	1311520298	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	05/08/1995	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.24	Trung bình
265	1311522989	Trần Thanh	Trúc	Nữ	23/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.23	Trung bình
266	1311521611	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTC01	Tài chính - Ngân hàng	2.16	Trung bình
267	1311521785	Huỳnh Chí	Đạo	Nam	1993	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	13CTH01	Công nghệ thông tin	2.46	Trung bình
268	1311523771	Lê Hoàng	Phúc	Nam	12/03/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CTH01	Công nghệ thông tin	2	Trung bình
269	1311518377	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	15/02/1995	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	13CTH02	Công nghệ thông tin	2.4	Trung bình
270	1311525784	Nguyễn Trần Đại	Lộc	Nam	20/10/1993	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	13CTH02	Công nghệ thông tin	2.63	Khá
271	1311520077	Huỳnh Quốc	Tài	Nam	27/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTH02	Công nghệ thông tin	2.44	Trung bình
272	1311517242	Nguyễn Trọng	Thuận	Nam	01/09/1995	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	13CTH02	Công nghệ thông tin	2.02	Trung bình
273	1311523472	Diệp Quang	Vinh	Nam	26/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CTH02	Công nghệ thông tin	2.2	Trung bình
274	1311521343	Phạm Ngọc	Tấn	Nam	18/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTKDH01	Thiết kế đồ họa	2.79	Khá
275	1311520289	Phạm Thị Bích	Loan	Nữ	05/04/1995	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	13CTN01	Tiếng Nhật	2.07	Trung bình
276	1311526671	Phạm Thị	Thiện	Nữ	02/03/1995	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	13CTN01	Tiếng Nhật	2.26	Trung bình
277	1311524313	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	28/04/1995	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	13CTN01	Tiếng Nhật	2.54	Khá
278	1311518431	Trần Quang	Khải	Nam	20/07/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.31	Trung bình
279	1311518775	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	03/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.02	Trung bình
280	1311517469	Nguyễn Văn	Luận	Nam	20/06/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.08	Trung bình
281	1311517614	Nguyễn Hồ Thanh	Nguyễn	Nam	08/06/1995	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.16	Trung bình
282	1311518171	Trang Ngọc Vinh	Quý	Nam	13/03/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.69	Khá
283	1311519207	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	15/11/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.17	Trung bình
284	1311519344	Trần Thị Phương	Trúc	Nữ	25/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTP01	Công nghệ thực phẩm	2.04	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp học	Ngành	Điểm TN	Xếp loại
285	1311521117	Nguyễn Công	Chính	Nam	27/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTP02	Công nghệ thực phẩm	2.22	Trung bình
286	1311522355	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	01/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTP02	Công nghệ thực phẩm	2.21	Trung bình
287	1311522324	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	18/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CTP02	Công nghệ thực phẩm	2.44	Trung bình
288	1311521137	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.01	Trung bình
289	1311517121	Lê Vũ Yến	Oanh	Nữ	29/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.32	Trung bình
290	1311526096	Nguyễn Thị Mai	Thị	Nữ	13/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.64	Khá
291	1311524496	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	28/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.47	Trung bình
292	1311518364	Phạm Duy Thanh	Trà	Nữ	06/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.61	Khá
293	1311523174	Dương Thụy Thảo	Trang	Nữ	05/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.17	Trung bình
294	1311521897	Triệu Mỹ	Trình	Nữ	05/06/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.91	Khá
295	1311524241	Nguyễn Thị Ánh	Vi	Nữ	12/04/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.31	Trung bình
296	1311518667	Nguyễn Thị Thủy	Vi	Nữ	20/04/1995	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.55	Khá
297	1311521018	Trần Kim	Xuyến	Nữ	07/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CVP01	Thư ký văn phòng	2.34	Trung bình
298	1311521894	Hoàng Trọng	Bình	Nam	29/09/1989	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	13CXD01	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.94	Khá
299	1311520333	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	10/11/1995	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	13CXD01	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.29	Trung bình
300	1311518130	Trần Tiến	Di	Nam	08/03/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CXD01	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	2.22	Trung bình
301	1311521987	Cao Thị Mộng	Hằng	Nữ	17/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	13CYS01	Kỹ thuật Y học	2.92	Khá
302	1311517199	Lê Công Đức	Hưng	Nam	20/11/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CYS01	Kỹ thuật Y học	2.29	Trung bình
303	1311522045	Nguyễn Xuân	Khánh	Nam	05/11/1995	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	13CYS01	Kỹ thuật Y học	2.02	Trung bình
304	1311517223	Bùi Thị Kim	Nhung	Nữ	20/04/1995	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	13CYS01	Kỹ thuật Y học	2.5	Khá

TPHCM, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU


ThS. Hoàng Hữu Du